

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2019/HSST.

Ngày: 30 - 9 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Nhâm.

2. Ông Nguyễn Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2019/HSST ngày 30/8/2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2019/QĐXXST-HS ngày 16/9/2019 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN T (Út) - Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994; Nơi sinh: Xã H, huyện H1, Bình Thuận; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 6, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1956; Mẹ: Cao Thị B, sinh năm 1958; Trú tại thôn 6, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận; Gia đình có 06 anh chị, bị cáo T là con nhỏ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Nguyễn Văn T hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ – Công an huyện Hàm Thuận Bắc từ ngày 31/5/2019. Bị cáo có mặt.

2. VÕ XUÂN T - Giới tính: Nam. Sinh năm: 1987; Nơi sinh: Xã H, huyện H1, Bình Thuận; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 6, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Cha: Võ Văn G, sinh năm 1948; Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; Trú tại thôn 6, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Gia

đình có 08 anh chị em, bị cáo T là con thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị Thanh C, sinh năm 1987; Trú tại thôn 6, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Có hai con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Võ Xuân T hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú số 51 ngày 24/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hàm Thuận Bắc. Bị cáo có mặt.

Bị hại: 1/ Nguyễn Văn T – sinh năm 1994(cũng là bị cáo);

2/ Võ Xuân T – sinh năm 1987(cũng là bị cáo).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Địa chỉ: Thôn 6, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1956(Có mặt).

Người làm chứng:

1/ Anh Võ Văn Đ – sinh năm 1973;

2/ Anh Huỳnh Văn T – sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

3/ Anh Trần Ngọc T - sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận.

Các người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 02/4/2019, Võ Xuân T, sinh năm 1987, Huỳnh Văn T, sinh năm 1984, Nguyễn Văn T, sinh năm 1994, dùng xe Máy cày chở rơm cuộn tại ruộng của Ngô Chí T, ở cùng thôn 6, xã H. Ngoài ra, còn có Trần Ngọc T, sinh năm 1983, ở thôn N, cùng xã H tham gia. Khi chở rơm, Nguyễn Văn T bốc rơm lên xe Máy cày của Huỳnh Văn T, Trần Ngọc T bốc rơm lên xe máy cày của Võ Xuân T. Đến trưa cùng ngày, Ngô Chí T mua cho tất cả 01 thùng bia để uống tại ruộng. Trong lúc uống bia, Ngô Chí T có nhờ Võ Xuân T liên hệ tìm người mua rơm. Võ Xuân T dùng điện thoại di động liên hệ được với người tên T, trú tại xã H3 và hẹn đến đầu giờ chiều sẽ đến mua và chở rơm. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Huỳnh Văn T và Võ Xuân T điều khiển xe Máy cày chở rơm từ ruộng ra đường để xe ô tô của anh T đến chở. Khi bốc rơm lên xe ô tô của anh T, Nguyễn Văn T nói với anh T: “Bốc xong rồi đưa tiền mua bò húc uống nha!” anh T không nói gì, nghe Nguyễn Văn T nhắc đi, nhắc lại nhiều lần việc mua bò húc, thì Võ Xuân T nói: “Có 100 cuộn rơm lời lãi bao nhiêu mà đòi người ta mua bò húc”. Sau khi anh T chở rơm đi khỏi, Nguyễn Văn T nói: “Tui nói vậy sao ông xía vô làm gì” rồi xông đến dùng tay tát vào mặt và đấm 01 cái vào miệng của Võ Xuân T làm chảy máu miệng. Thấy vậy, Trần Ngọc T chạy tới can ngăn kéo hai người ra. Võ Xuân T chạy đến xe máy cày của mình lấy thanh sắt

hình chữ V dài 1,6 mét quay lại, Nguyễn Văn T cũng chạy đến xe máy cày của Huỳnh Văn T gần đó lấy 01 cái xẻng dùng để xúc đất nhưng được Trần Ngọc T can ngăn, giật được xẻng vút ra xa. Nguyễn Văn T tiếp tục chạy đến xe máy cày của Võ Xuân T rút một thanh sắt hình chữ V dài 1,5 mét. Cả Nguyễn Văn T và Võ Xuân T cùng xông vào đối diện, áp sát nhau và đánh từ trên xuống. Võ Xuân T bị trúng vào vùng đầu và thái dương trái làm thanh sắt văng khỏi tay rơi xuống đất, thì khom người lượm lại được rồi dùng đánh lại Nguyễn Văn T trúng vào đầu và ngón tay phải. Võ Xuân T và Nguyễn Văn T đều bị thương tích được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận. Riêng, Võ Xuân T bị thương tích nặng sau đó được đưa vào Bệnh viện Chợ Rẫy – Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị.

Ngày 02/5/2019, Võ Xuân Tiên có yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn T.

Ngày 22/5/2019, Nguyễn Văn Tâm có yêu cầu xử lý hình sự đối với Võ Xuân T.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 216/2019/TgT ngày 13/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận, kết luận thương tích của Võ Xuân T như sau:

- Vết thương, chấn thương vùng thái dương trái, vỡ lún sọ thái dương trái, dập xuất huyết não thái dương trái đã được phẫu thuật điều trị hiện lõm bản sọ vùng thái dương trái, kích thước: 3 x 3 cm, để lại sẹo đã can thiệp y tế, kích thước: 13 x 0,1 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26% + 16 %.

- Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh hiện để lại sẹo lành tốt, kích thước: 4 x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2 %.

- Hiện tại không thấy hình ảnh gãy xương vai trái trên phim X quang.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 39%.

- Các vết thương trên do vật tày có cạnh gây ra.

- Hiện khuyết sọ vùng thái dương trái.

- Vết thương vùng đỉnh có chiều hướng tác động từ trên xuống dưới; Vết thương vùng thái dương trái có chiều hướng tác động từ trái sang phải; Chấn thương vùng vai có chiều hướng tác động từ sau ra trước.

Công văn số: 1154/BVCR-KHTH ngày 09/7/2019 của Bệnh viện Chợ Rẫy – Thành phố Hồ Chí Minh phúc đáp Công văn số: 397/ĐN-CAH(CQCSĐT) ngày 03/6/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Hàm Thuận Bắc xác định lại tổn thương của Võ Xuân T, như sau:

Trên phim X- Quang ngực thẳng của bệnh nhân (chụp ngày 04/4/2019): Tại vị trí xương vai trái có hình ảnh đường giảm độ đậm, mất liên tục vỏ xương bả vai trái, nghi nhiều gãy xương vai trái. Tuy nhiên hình ảnh này chưa thật rõ nét, nên Bệnh viện Chợ Rẫy đã thực hiện chụp phim CT Scanner xương vai trái (ngày 20/6/2019) cho

bệnh nhân, kết quả: Không thấy tổn thương gãy xương vai trái trên phim. Sau khi tiến hành hội chẩn với lãnh đạo khoa Chẩn đoán hình ảnh và Chẩn thương chỉnh hình, Bệnh viện Chợ Rẫy có kết luận: Không có hình ảnh gãy xương vai trái trên phim.

Chẩn đoán sau cùng của bệnh nhân Võ Xuân T là: Dập xuất huyết não thái dương trái, tụ khí nội sọ, vỡ lún sọ thái dương trái. Bệnh viện Chợ Rẫy cấp lại giấy chứng nhận thương tích thay cho giấy chứng nhận thương tích số: 530/CN-BVCR cấp ngày 22/4/2019 của bệnh nhân Võ Xuân T.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 217/2019/TgT ngày 13/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận, kết luận thương tích của Nguyễn Văn T như sau:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh phải đã được điều trị hiện để lại sẹo lành tốt, kích thước: 3 x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2 %.
- Chấn thương bàn tay phải gây kín đốt xa ngón I bàn tay phải đã được điều trị hiện ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2 %.
- Sưng nề bầm tím vùng mặt đã được điều trị hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.
- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 4%.
- Các vết thương do vật tày gây ra.
- Vết thương vùng đỉnh phải có chiều hướng tác động từ trên xuống dưới; Chấn thương bàn tay phải có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Vật chứng thu giữ:- 01 (một) đoạn sắt hình chữ V, dài 1,6 mét, mỗi cạnh dài 04 cm, trên mỗi cạnh có 5 và 6 lỗ tròn, trên thanh sắt có mối hàn. Ở cạnh có 05 lỗ tròn có mảng màu nâu đỏ kích thước (10 x 3) cm, cách đầu thanh chữ V là 18 cm.

- 01 (một) đoạn sắt hình chữ V, dài 1,6 mét, mỗi cạnh dài 04 cm, trên cạnh có 3 và 4 lỗ tròn, trên thanh sắt có mối hàn.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc ra Quyết định chuyển vật chứng, chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc bảo quản, chờ xử lý.

Về dân sự:

Võ Xuân T yêu cầu bồi thường, số tiền 165.251.000 đồng, gồm: Chi phí điều trị thương tích: 16. 891.000 đồng, thuê xe cấp cứu: 1.800.000 đồng/chuyến x 2 chuyến = 3.600.000 đồng; tiền mất thu nhập: 08 ngày x 350.000 đồng/ngày = 2.800.000 đồng, tiền mất thu nhập người nuôi bệnh: 08 ngày x 220.000 đồng/ngày = 1.760.000 đồng, tiền mất thu nhập thời gian chưa lao động được: 82 ngày x 350.000 đồng/ngày = 28.700.000 đồng, chi phí dự tính mổ hộp sọ: 37.000.000 đồng, tổn thất tinh thần: 1.490.000 đồng x 50 tháng = 74.500.000 đồng.

Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường, số tiền 29.586.942 đồng, gồm: Chi phí điều trị thương tích: 1.306.942 đồng, tiền mất thu nhập: 10 ngày x 300.000 đồng/ngày = 3.000.000 đồng, tiền mất thu nhập người nuôi bệnh: 10 ngày x 200.000/ngày = 2.000.000 đồng, tổn thất tinh thần: 1.490.000 đồng x 12 tháng = 17.880.000 đồng, tiền mất thu nhập thời gian chưa lao động được: 18 ngày x 300.000 đồng/ngày = 5.400.000 đồng.

Ngày 29/8/2019 Võ Xuân T đồng ý thỏa thuận bồi thường cho Nguyễn Văn T số tiền 30.000.000đ và Nguyễn Văn T đã bồi thường khắc phục hậu quả cho Võ Văn T số tiền 30.000.000đ.

Nguyễn Văn T là cha ruột Nguyễn Văn T đã bồi thường cho Võ Xuân T 20.000.000 đồng. Ngày 12/9/2019 ông Nguyễn Văn T – cha ruột của Nguyễn Văn T tiếp tục nộp tiền khắc phục hậu quả cho Nguyễn Văn T số tiền 20.000.000đ tại Biên lai thu tiền số 0004111 ngày 12/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc. Tổng cộng là 70.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 79/CT/VKSHTB – HS ngày 29/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm a, i Khoản 1; Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự; Võ Xuân về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Võ Xuân T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c Khoản 3 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015. Phạt Nguyễn Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 134; Điểm i, b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015. Phạt Võ Xuân T từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Giao bị cáo Võ Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận nơi bị cáo Võ Xuân T cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Võ Xuân T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47; Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 584; Khoản 1 Điều 586; Điều 590; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) đoạn sắt hình chữ V, dài 1,6 mét, mỗi cạnh dài 04 cm, trên mỗi cạnh có 5 và 6 lỗ tròn, trên thanh sắt có mối hàn. Ở cạnh có 05 lỗ tròn có mảng màu nâu đỏ kích thước (10 x 3) cm, cách đầu thanh chữ V là 18 cm.

- 01 (một) đoạn sắt hình chữ V, dài 1,6 mét, mỗi cạnh dài 04 cm, trên cạnh có 3 và 4 lỗ tròn, trên thanh sắt có mối hàn.

Về phần dân sự: Tại Tòa Võ Xuân T yêu cầu bồi thường tổng số tiền 163.131.300 đồng, gồm: Chi phí điều trị thương tích: 14.991.300 đồng, thuê xe cấp cứu: 1.800.000 đồng/chuyến x 2 chuyến = 3.600.000 đồng; tiền mất thu nhập: 08 ngày x 350.000 đồng/ngày = 2.800.000 đồng, tiền mất thu nhập người nuôi bệnh: 07 ngày x 220.000 đồng/ngày = 1.540.000 đồng, tiền mất thu nhập thời gian chưa lao động được: 82 ngày x 350.000 đồng/ngày = 28.700.000 đồng, chi phí dự tính mổ hộp sọ: 37.000.000 đồng, tổn thất tinh thần: 1.490.000 đồng x 50 tháng = 74.500.000 đồng. Xét về các khoản yêu cầu của bị hại là hoàn toàn có cơ sở, tuy nhiên về khoản yêu cầu tiền tổn thất về tinh thần 74.500.000 đồng và chi phí dự tính mổ hộp sọ 37.000.000 đồng là không phù hợp, bởi vì các bị cáo tự gây thương tích cho nhau và Tiên cũng có lỗi, còn chi phí mổ hộp sọ hiện nay Võ Xuân T chưa mổ và chưa rõ số tiền cụ thể là bao nhiêu nên không có cơ sở để buộc bị cáo bồi thường, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chỉ chấp nhận khoản tiền tổn thất tinh thần là 20 tháng số tiền 29.800.000đ. Như vậy Nguyễn Văn T phải bồi thường cho Võ Xuân T số tiền là 81.431.300đ, nhưng được khấu trừ số tiền 70.000.000đ, còn lại số tiền 11.431.300đ Nguyễn Văn T phải tiếp tục bồi thường cho Võ Xuân T.

Tại Tòa Nguyễn Văn T xác định đã nhận của Võ Xuân T số tiền 30.000.000đ, Tâm không yêu cầu gì bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

Tại phiên Tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Võ Xuân T khai nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/4/2019, trong lúc bốc rơm cuộn từ các xe Máy cày lên xe ô tô tại thôn 6, xã H, nghe Nguyễn Văn T xin tiền người mua rơm nhiều lần để mua bò húc uống, nên Võ Xuân T có phản ứng bằng lời nói dẫn đến Nguyễn Văn T dùng tay tát vào mặt và đâm 01 cái vào miệng của Võ Xuân T trước thì được can ngăn. Sau đó cả Nguyễn Văn T và Võ Xuân T cùng chạy đến xe Máy cày của Võ Xuân T lấy 02 thanh sắt chữ V có chiều dài 1,5m và 1,6m dùng làm ngàm chở rơm, cùng xông vào đối diện, áp sát nhau và đánh nhau từ trên xuống. Võ Xuân T bị trúng vào vùng đầu và thái dương trái làm thanh sắt văng khỏi tay rơi xuống đất, thì khom người lượm lại được rồi dùng đánh lại Nguyễn Văn T trúng vào đầu và ngón tay phải. Võ Xuân T và Nguyễn Văn T đều bị thương tích được đưa đi cấp cứu.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 216/2019/TgT ngày 13/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận, kết luận thương tích của Võ Xuân T như sau: Vết thương, chấn thương vùng thái dương trái, vỡ lún sọ thái dương trái, dập xuất huyết não thái dương trái đã được phẫu thuật điều trị hiện lõm bản sọ vùng thái dương trái, kích thước: 3 x 3 cm, để lại sẹo đã can thiệp y tế, kích thước: 13 x 0,1 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26% + 16 %. Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh hiện để lại sẹo lành tốt, kích thước: 4 x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2 %. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 39%.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 217/2019/TgT ngày 13/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận, kết luận thương tích của Nguyễn Văn T như sau: Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh phải đã được điều trị hiện để lại sẹo lành tốt, kích thước: 3 x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2 %. Chấn thương bàn tay phải gãy kín đốt xa ngón I bàn tay phải đã được điều trị hiện ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2 %. Sưng nề bầm tím vùng mặt đã được điều trị hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 4%.

Xét thấy, trong vụ án này hành vi của các bị cáo độc lập, các bị cáo tự gây ra thương tích cho lẫn nhau, nên phải chịu trách nhiệm đối với hành vi và hậu quả mà mình gây ra. Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Văn T, Võ Xuân T đủ yếu tố cấu

thành tội “Cố ý gây thương tích”. Đối với Nguyễn Văn T bị truy tố thuộc hai tình tiết “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại Điểm a, i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Do tổng tỷ lệ thương tích của Võ Xuân T là 39%, nên bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội với tình tiết định khung hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Võ Xuân T dùng thanh sắt gây thương tích cho Nguyễn Văn T với tỷ lệ 4% được quy định theo Điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Xuất phát từ mâu thuẫn trong cách ứng xử sinh hoạt giữa Nguyễn Văn T, Võ Xuân T, nên dẫn đến việc các bị cáo Nguyễn Văn T, Võ Xuân T có hành vi gây nguy hiểm xâm hại đến sức khỏe lẫn nhau. Nguyễn Văn T và Võ Xuân T đều đã dùng thanh sắt là vật rắn chắc gây thiệt hại về sức khỏe cho nhau. Các bị cáo cũng nhận biết sức khỏe của mọi người dân được pháp luật bảo hộ, nhưng các bị cáo bất chấp tất cả để xâm hại lẫn nhau. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự xem thường kỷ cương pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe của người khác gây bất bình, tạo ra tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự địa phương là nguy hiểm cho xã hội, nên cần thiết phải lên cho các bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử xét các bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với Nguyễn Văn T đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho Võ Xuân Tiên. Ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình và bị cáo có cha là ông Nguyễn Văn T được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bà nội tên Nguyễn Thị T được tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, có bác, có cô ruột là Nguyễn Văn S, Nguyễn H, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị H là Liệt sỹ là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm b Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Võ Xuân T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố Võ Xuân T đã tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho Nguyễn Văn T là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm i, b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo, thì như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Hội đồng xét xử xét bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, nên Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Riêng bị cáo T có nhân thân tốt, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) đoạn sắt hình chữ V, dài 1,6 mét, mỗi cạnh dài 04 cm, trên mỗi cạnh có 5 và 6 lỗ tròn, trên thanh sắt có mối hàn. Ở cạnh có 05 lỗ tròn có mảnh màu nâu đỏ kích thước (10 x 3) cm, cách đầu thanh chữ V là 18 cm; 01 (một) đoạn sắt hình chữ V, dài 1,6 mét, mỗi cạnh dài 04 cm, trên cạnh có 3 và 4 lỗ tròn, trên thanh sắt có mối hàn, nên tịch thu tiêu hủy. Tất cả vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/9/2019.

[8] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác: Tại phiên tòa Võ Xuân T yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại các khoản sau: Tiền chi phí điều trị thương tích theo chứng từ hóa đơn là 14.991.300đồng; Tiền tàu xe: 3.600.000 đồng; Tiền mất thu nhập ngày công lao động của Võ Xuân Tiên trong và sau khi nằm viện là 90 ngày (350.000đ x 90 ngày) là 31.500.000 đồng; Tiền mất thu nhập của người chăm sóc (220.000đ x 7 ngày) là 1.540.000đồng; Tiền tổn thất tinh thần (50 tháng x 1.490.000đ) là 74.500.000 đồng; Chi phí mổ hộp sọ 37.000.000đ. Tổng số tiền là 163.131.300đồng. Xét yêu cầu của bị hại T, Hội đồng xét xử xét thấy: Về các khoản bị hại yêu cầu, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thì số tiền chi phí điều trị thương tích của Võ Xuân T theo các hóa đơn, thu tiền tại các Bệnh viện đều phù hợp với quy định của pháp luật, các chứng từ đơn thuốc và các khoản khác mà bị hại Tiên yêu cầu là hoàn toàn có cơ sở, nên Tòa chấp nhận. Tuy nhiên, về yêu cầu khoản tiền tổn thất tinh thần là không phù hợp, bởi vì trong vụ việc này do các bị cáo tự gây ra thương tích cho nhau và Võ Xuân T cũng có lỗi nên phải chịu một phần thiệt hại, tuy nhiên Võ Xuân T cũng đã tự nguyện bồi thường cho Nguyễn Văn T số tiền tổn thất tinh thần 17.880.000đ, do vậy nghĩ nên chấp nhận về khoản tiền này cho T là 20 tháng x 1.490.000đ = 29.800.000đ. Riêng về khoản tiền mổ hộp sọ 37.000.000đ, Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện nay Võ Xuân T chưa mổ hộp sọ và chưa rõ số tiền cụ thể

là bao nhiêu, nên không có cơ sở buộc bị cáo T bồi thường. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Võ Xuân T, Hội đồng xét xử sẽ tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự. Nếu sau này Võ Xuân T điều trị cụ thể số tiền bao nhiêu thì sẽ cung cấp hóa đơn, chứng từ để khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác là phù hợp. Như vậy, tổng cộng các khoản yêu cầu bồi thường của Võ Xuân T được Hội đồng xét xử chấp nhận số tiền là 81.431.300đ (Tám mươi một triệu bốn trăm ba mươi một nghìn ba trăm đồng).

Bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường và tác động gia đình bồi thường cho Võ Xuân T số tiền 50.000.000 đồng, cộng với số tiền nộp tại Chi cục thi hành dân sự huyện Hàm Thuận Bắc 20.000.000đ theo Biên lai thu tiền số 0004111 ngày 12/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tổng cộng là 70.000.000đ, còn lại số tiền 11.431.300đ bị cáo Nguyễn Văn T phải tiếp tục thi hành.

Tại Tòa Nguyễn Văn T xác định đã nhận của Võ Xuân T số tiền 30.000.000đ, Nguyễn Văn T không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000đ do Nguyễn Văn T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004111 ngày 12/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc để bảo đảm thi hành án.

[9] Các bị cáo Nguyễn Văn T và Võ Xuân T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Riêng Nguyễn Văn T phải chịu và 571.600đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với Nguyễn Văn Tâm.

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Điểm i, b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với Võ Xuân Tiên.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T (U) và Võ Xuân T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Nguyễn Văn T (U) **03 (ba) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2019.

Xử phạt: Võ Xuân T **06 (sáu) tháng** tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12 (Mười hai) tháng** tính kể từ ngày tuyên án(30/9/2019).

Giao bị cáo Võ Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H2, tỉnh Bình Thuận nơi bị cáo Võ Xuân T cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Võ Xuân T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 47; Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Khoản 1 Điều 586; Điều 590; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn sắt hình chữ V, dài 1,6 mét, mỗi cạnh dài 04 cm, trên mỗi cạnh có 5 và 6 lỗ tròn, trên thanh sắt có mỗi hàn. Ở cạnh có 05 lỗ tròn có mảnh màu nâu đỏ kích thước (10 x 3) cm, cách đầu thanh chữ V là 18 cm; 01 (một) đoạn sắt hình chữ V, dài 1,6 mét, mỗi cạnh dài 04 cm, trên cạnh có 3 và 4 lỗ tròn, trên thanh sắt có mỗi hàn. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/9/2019.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho Võ Xuân T gồm: Tiền chi phí điều trị thương tích là 14.991.300đồng; Tiền tàu xe: 3.600.000 đồng; Tiền mất thu nhập ngày công lao động của Võ Xuân Tiên trong và sau nằm viện 90 ngày (350.000đ x 90 ngày) là 31.500.000 đồng; Tiền mất thu nhập của người chăm sóc (220.000đ x 7 ngày) là 1.540.000đồng; Tiền tổn thất tinh thần (20 tháng x 1.490.000đ) là 29.800.000 đồng. Tổng số tiền là 81.431.300đồng(Tám mươi một triệu bốn trăm ba mươi một nghìn ba trăm đồng). Nhưng được khấu trừ số tiền 50.000.000đ bị cáo và gia đình bị cáo đã nộp cho Võ Xuân T và số tiền 20.000.000đ nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc theo Biên lai thu tiền số 0004111 ngày 12/9/2019. Còn lại số tiền 11.431.300đ (Mười một triệu bốn trăm ba mươi một nghìn ba trăm đồng) bị cáo Nguyễn Văn T phải tiếp tục thi hành.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả

cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000đ do Nguyễn Văn T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004111 ngày 12/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc để bảo đảm thi hành án.

Tách phần bồi thường dân sự (đối với khoản chi phí mở hồ sơ của Võ Xuân T chưa phát sinh) để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự, nếu sau này Võ Xuân T có yêu cầu.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 571.600đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Xuân T phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo (bị hại) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/9/2019).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện HTB;
- Công an huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Hàm Thuận Bắc;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bạch Tuyết

